 **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KĨ THUẬT TP.HCM  
KHOA LUẬN CHÍNH TRỊ**

**TIỂU LUẬN CUỐI KỲ**

**VAI TRÒ CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC TRONG VIỆC CHUẨN BỊ THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**MÃ MÔN HỌC: LLCT220514\_16CLC  
HỌC KỲ 2 – NĂM HỌC 2020-2021  
Thực hiện: Nhóm 3. Thứ 2, tiết 1,2.   
Giảng viên hướng dẫn: T.S Trịnh Thị Mai Linh**

***Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 4 năm 2021***

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO   
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT   
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
 KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ   
BỘ MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** *TP. HCM, tháng 4 năm 2021*

**DANH SÁCH NHÓM VIẾT TIỂU LUẬN CUỐI KỲ  
MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021**

**1. Mã lớp môn học**: *LLCT220514*\_ 16CLC (Thứ 2. tiết 1,2) **2. Giảng viên hướng dẫn**: TS. Trịnh Thị Mai Linh  
**3. Tên đề tài**: *Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.* **4. Danh sách nhóm viết tiểu luận cuối kỳ**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN** | **Mã số sinh viên** | **Tỉ lệ tham gia %** | **Kí tên** |
| 1 | Lê Xuân Hiếu | 19161108 | 100% |  |
| 2 | Trần Phú Hiếu | 19161010 | 100% |  |
| 3 | Lê Huỳnh Hữu Lộc | 19124010 | 100% |  |
| 4 | Phạm Hải My | 19124140 | 100% |  |
| 5 | Lê Doãn Tuấn Thanh | 19161162 | 100% |  |
| 6 | Nguyễn Dũng Thiện | 19161167 | 100% |  |
| 7 | Bùi Thị Hồng Trúc | 19158089 | 100% |  |
| 8 | Nguyễn Đan Trường | 19161185 | 100% |  |
| 9 | Nguyễn Sơn Tùng | 19116145 | 100% |  |
| 10 | Nguyễn Thanh Tùng | 19149219 | 100% |  |
| 11 | Lê Tạ Xuân Vy | 19124211 | 100% |  |

- Tỷ lệ % = 100%   
- Trưởng nhóm: Nguyễn Sơn Tùng

Nhận xét của giáo viên……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  
  *Tháng 4 năm 2021*  
 **Giáo viên chấm điểm**

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

GS: Giáo sư

Nxb: Nhà xuất bản

PGS: Phó giáo sư

TS: Tiến sĩ

XHCN: Xã hội Chủ nghĩa

CNH: Công nghiệp hóa

HĐH: Hiện đại hóa

**MỤC LỤC**

[MỞ ĐẦU 1](#_Toc70295177)

[1. Lý do chọn đề tài 1](#_Toc70295178)

[2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề 2](#_Toc70295179)

[2.1 Bác Hồ với Hội nghị thành lập Đảng và các Đại hội của Đảng. 2](#_Toc70295180)

[2.2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3](#_Toc70295181)

[2.3. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 4](#_Toc70295182)

[2.4. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc với sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam 5](#_Toc70295183)

[2.5. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 6](#_Toc70295184)

[2.6. 91 năm thành lập Đảng: Xứng đáng với đánh giá 'Đảng ta thật là vĩ đại' 6](#_Toc70295185)

[2.7. Những cống hiến lịch sử của Nguyễn Ái Quốc vào quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 7](#_Toc70295186)

[2.8. Dấu ấn của Nguyễn Ái Quốc về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 8](#_Toc70295187)

[2.9. Những sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 8](#_Toc70295188)

[2.10. Nguyễn Ái Quốc và con đường đưa Chủ nghĩa Mác - Lê-nin về Việt Nam 9](#_Toc70295189)

[3. Phương pháp nghiên cứu 10](#_Toc70295190)

[3.1. Phương pháp logic 10](#_Toc70295191)

[3.2. Phương pháp lịch sử 11](#_Toc70295192)

[3.3. Phương pháp phân tích 12](#_Toc70295193)

[3.4. Phương pháp tổng hợp 13](#_Toc70295194)

[3.5. Phương pháp diễn dịch 14](#_Toc70295195)

[3.6. Phương pháp quy nạp 14](#_Toc70295195)

[3.7. Phương pháp so sánh đối chiếu 14](#_Toc70295195)

[3.8. Phương pháp gắn lý luận với thực tiễn 15](#_Toc70295195)

[3.9. Phương pháp lý luận 15](#_Toc70295195)

[4. Bố cục của tiểu luận 16](#_Toc70295196)

[5. Đóng góp của đề tài 16](#_Toc70295197)

[NỘI DUNG 17](#_Toc70295198)

[Chương 1: Tiểu sử vắn tắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh 18](#_Toc70295199)

[Chương 2: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 đến 1920 và vai trò của Người trong giai đoạn này 21](#_Toc70295203)

[Chương 3: Những hoạt động chính của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1920 đến năm 1930 và vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn này 23](#_Toc70295204)

[Chương 4: Hội nghị thành lập Đảng và vai trò của Nguyễn Ái Quốc đến sự thành lập Đảng 27](#_Toc70295205)

[4.1. Hội nghị thành lập Đảng 27](#_Toc70295195)

[4.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng - định hướng ban đầu mà Người đã vạch ra cho Đảng 29](#_Toc70295195)

[4.3. Ý nghĩa lịch sử - sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 30](#_Toc70295195)

[4.4. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 32](#_Toc70295195)

[KẾT LUẬN 35](#_Toc70295206)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 36](#_Toc70295207)

**MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn đề tài**

Nhìn lại lịch sử từ giữa thế kỷ XIX khi đất nước chưa có Đảng lãnh đạo để thấy, mặc dù nhân dân, dân tộc ta đã dũng cảm vùng lên không chịu khuất phục trước sự xâm lược, áp bức, đè nén của Chủ nghĩa thực dân nhưng không thành công. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước. Vào thời điểm đó, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đến với Chủ nghĩa Mác – Lê-nin hoàn toàn không phải ngẫu nhiên, đó là hành động đáp ứng nhu cầu của lịch sử dân tộc và xu thế thời đại, một tất yếu lịch sử.

Trong bối cảnh cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước chống thực dân Pháp dưới ngọn cờ tư tưởng phong kiến và tư sản của nhân dân Việt Nam diễn ra sôi nổi nhưng đều thất bại, mặc dù rất khâm phục tinh thần quả cảm của các sĩ phu yêu nước nhưng Nguyễn Ái Quốc không tán thành đường lối giải phóng dân tộc của những người lãnh đạo các phong trào yêu nước đương thời. Người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã không chọn con đường của các bậc tiền bối trước đó, mà Người tìm sang nước Pháp, các nước phương Tây. Đây là quyết định dũng cảm, sáng tạo; là sự khước từ cái chưa đúng để đi tìm cái đúng; từ bỏ cái lạc hậu, lỗi thời để đi tìm cái tiên tiến phù hợp với bản lĩnh dân tộc Việt Nam và thực tiễn của thời đại mới. Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi. Người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã không chọn con đường của các bậc tiền bối trước đó, mà Người tìm sang nước Pháp, các nước Phương Tây. Đây là quyết định dũng cảm, sáng tạo; là sự khước từ cái chưa đúng để đi tìm cái đúng; từ bỏ cái lạc hậu, lỗi thời để đi tìm cái tiên tiến phù hợp với bản lĩnh dân tộc Việt Nam và thực tiễn của thời đại mới.

Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên gieo hạt giống Mác – Lê-nin trên đất nước Việt Nam, làm cho Cách mạng Việt Nam nở hoa kết quả. Người đã sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam và dày công đào tạo cho Đảng ta một đội ngũ cán bộ ưu tú, chăm lo xây dựng Đảng ta thành một khối đoàn kết, thống nhất, vững mạnh. Trải qua 91 năm, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua muôn ngàn khó khăn, thử thách, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế, vì hoà bình và tiến bộ của nhân loại. Với những cống hiến to lớn đó, Đảng vô cùng xứng đáng với lời đánh giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng: “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người Cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: “Đảng ta thật là vĩ đại”.

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, Người vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu học tập, bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thành lập một Đảng Cách mạng chân chính ở Việt Nam.

Sau một thời gian tìm hiểu và nghiên cứu và từ những kiến thức thu được trong quá trình học tập , nhóm em đã chọn đề tài:

“ Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam”

Thông qua đề tài này, nhóm em có thể trau dồi kiến thức lịch sử và bồi đắp tình yêu quê hương, đất tộc trong mỗi con người Việt Nam.

**2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

### **2.1.** **Bác Hồ với Hội nghị thành lập Đảng và các Đại hội của Đảng**

Năm 1923, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh rời nước Pháp sang Liên Xô, hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Năm 1924, Người tới Quảng Châu và tại đây, năm 1925 Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mùa xuân Canh Ngọ, với tư cách lãnh tụ của phong trào yêu nước Cách mạng Việt Nam và được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị họp tại Hồng Kông từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930. Không còn Trung ương, các tổ chức Đảng ở địa phương cũng bị địch phá vỡ. Tháng 6-1934 phải thành lập Ban Chỉ huy ở nước ngoài do đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập lãnh đạo để thực hiện nhiệm vụ của Trung ương, khôi phục tổ chức và phong trào Cách mạng trong nước và chuẩn bị Đại hội lần thứ nhất của Đảng. Đại hội Đảng lần thứ nhất đánh dấu sự khôi phục phong trào Cách mạng và từng bước phục hồi tổ chức, tiếp tục phát triển đường lối đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc theo mục tiêu của Đảng. Đồng chí Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Bí thư; Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 đồng chí. Hồ Chí Minh lưu ý phải vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lê-nin và kinh nghiệm của các nước xã hội Chủ nghĩa để tạo ra quy luật riêng của Việt Nam, định ra đường lối, phương châm, hình thức, bước đi để tiến dần lên Chủ nghĩa xã hội. Xây dựng miền bắc vững mạnh làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền nam thống nhất đất nước.

***Nguồn:*** *Bác Hồ với Hội nghị thành lập Đảng và các Đại hội của Đảng (2021), PGS, TS Nguyễn Trọng Phúc,báo Nhân Dân Cuối Tuần**, trích từ* [*Bác Hồ với Hội nghị thành lập Đảng và các Đại hội của Đảng - Báo Nhân Dân (nhandan.com.vn)*](https://nhandan.com.vn/thoi-su-chinh-tri/bac-ho-voi-hoi-nghi-thanh-lap-dang-va-cac-dai-hoi-cua-dang-632655/?fbclid=IwAR2Cda7fbnbyFzC2P-3NaiN27KYpkYGvHp6vW6sMYatzyHLW_bF5fVeweH0)

**2.2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

Về tư tưởng, Người truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam nhằm làm chuyển biến nhận thức của quần chúng, đặc biệt là giai cấp công nhân, làm cho hệ tư tưởng Mác - Lê-nin từng bước chiếm ưu thế trong đời sống xã hội, làm chuyển biến mạnh mẽ phong trào yêu nước theo lập trường của giai cấp công nhân.

Về chính trị, Nguyễn Ái Quốc phác thảo hệ thống những vấn đề cơ bản về đường lối cứu nước đúng đắn cho Cách mạng Việt Nam và sau này phát triển thành những nội dung cơ bản trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Từ thực tiễn lịch sử phong trào Cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc chỉ ra con đường Cách mạng của các dân tộc bị áp bức là sự nghiệp của Chủ nghĩa Cộng sản và Cách mạng thế giới; Cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ chặt chẽ với Cách mạng vô sản ở các nước thuộc địa. Tưởng nhớ và khắc sâu công lao to lớn của Người, mỗi cán bộ, Đảng viên của Đảng phải ra sức học tập, nghiên cứu trau dồi kiến thức lý luận và thực tiễn, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh để vận dụng vào giải quyết những vấn đề trong thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước. Qua đó, tích cực đấu tranh chống các quan điểm sai trái phủ nhận vai trò của Đảng, hạ thấp uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Cách mạng Việt Nam, góp phần bảo vệ Đảng, lãnh tụ, chế độ và thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

***Nguồn:*** *Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), Lê Quang Hùng,* *Trường Chính trị tỉnh Hà Giang, Báo Hà Giang Điện Tử, trích từ* [*Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - Báo Hà Giang điện tử (baohagiang.vn)*](http://www.baohagiang.vn/thoi-su-chinh-tri/202002/vai-tro-cua-nguyen-ai-quoc-doi-voi-viec-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam-755092/index.htm)

### **2.3. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam:

1. Sự chuẩn bị về mặt chính trị: Do Cách mạng thuộc địa không được sự quan tâm đúng mức của Quốc tế Cộng sản nên Người đi sâu nghiên cứu, tham gia vào các diễn đàn, viết báo,... để tuyên truyền về vấn đề thuộc địa, Cách mạng thuộc địa. Cuối năm 1917, giữa lúc chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc, Người trở lại Pháp.

2. Sự chuẩn bị về mặt tổ chức: Năm 1921, nhờ sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc cùng một số chiến sĩ Cách mạng ở nhiều nước thuộc địa của Pháp lập ra Hội liên hiệp thuộc địa nhằm tập hợp tất cả những người ở thuộc địa sống trên đất Pháp đấu tranh chống Chủ nghĩa thực dân. Ngày 11-11-1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu. Sự chuẩn bị về mặt tư tưởng Được thể hiện thông qua hai tác phẩm Đường Kách Mệnh và Bản án chế độ thực dân Pháp. Hai tác phẩm đã vạch trần tội ác của Chủ nghĩa thực dân đế quốc và khẳng định Chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù.

***Nguồn:*** *Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), Lê Văn Minh, trích từ Báo Bình Định, truy cập từ* [*Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - Báo điện tử Bình Định (baobinhdinh.vn)*](http://www.baobinhdinh.vn/viewer.aspx?macm=52&macmp=52&mabb=139419)

### **2.4. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc với sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam**

Về tư tưởng: Người truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam nhằm làm chuyển biến nhận thức của quần chúng, đặc biệt là giai cấp công nhân, làm cho hệ tư tưởng Mác - Lê-nin từng bước chiếm ưu thế trong đời sống xã hội, làm chuyển biến mạnh mẽ phong trào yêu nước xích dần đến lập trường của giai cấp công nhân.

Về chính trị: Người phác thảo những vấn đề cơ bản của đường lối cứu nước đúng đắn cho Cách mạng Việt Nam, thể hiện tập trung trong những bài giảng của Người cho những cán bộ cốt cán của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu . Năm 1927 được in thành sách lấy tên là “Đường Cách mệnh”.

Về tổ chức: cùng với việc truyền bá lý luận chính trị để chuẩn bị cho sự ra đời của một chính Đảng, Người đã dày công chuẩn bị về mặt tổ chức đó là huấn luyện, đào tạo cán bộ, từ các lớp huấn luyện do Người tiến hành ở Quảng Châu tiến tới thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để vừa chuẩn bị cán bộ, vừa truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

***Nguồn:*** *Trung tá, ThS. Lê Thanh Huế, 2015, Vai trò của Nguyễn Ái Quốc với sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị, truy cập từ Vai trò của Nguyễn Ái Quốc với sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam| Hvct (hocvienchinhtribqp.edu.vn)*

### **2.5. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

Từ khi Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước năm 1911, tìm thấy con đường cứu nước năm 1920 và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản năm 1930 đã cho thấy bước phát triển biện chứng, quá trình vận động của chính trường Việt Nam nói chung và của các tổ chức Cách mạng Việt Nam nói riêng. Đây là sự “lột xác”, sự phát triển về chất từ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đến ba tổ chức Cộng sản và đến Đảng Cộng sản Việt Nam dưới ảnh hưởng của Chủ nghĩa Mác-Lê-nin và đường lối Cách mạng Nguyễn Ái Quốc. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh chính trị đúng đắn đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài ở Việt Nam mấy chục năm đầu thế kỷ XX, giai cấp công nhân đã thực sự trưởng thành đủ sức để lãnh đạo Cách mạng Việt Nam. Đây cũng là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những thắng lợi và bước phát triển nhảy vọt của Cách mạng Việt Nam về sau.

***Nguồn:****Nguyễn Văn Đức (2020), Vai Trò Của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh Với Việc Thành Lập Đảng Cộng sản Việt Nam Năm 1930, Tạp chí Khoa Học & Công Nghệ Đhtn, 225(07): 237 – 242*

### **2.6. 91 năm thành lập Đảng: Xứng đáng với đánh giá 'Đảng ta thật là vĩ đại'**

Trải 91 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo đã giúp nhân dân ta vượt qua muôn ngàn khó khăn, thử thách, lập nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, phong trào vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại.

Với những đóng góp to lớn đó, Đảng vô cùng xứng đáng với sự ghi ơn của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng: “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người Cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói: bữa tiệc thật tuyệt”.

Trên cơ sở đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn dân”, trường kỳ, “dựa vào sức mình”, phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước của cả dân tộc, Đảng đã lãnh đạo nhân dân. Nhân dân đã lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù, trong đó nổi bật là chiến thắng Đông Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Buộc thực dân Pháp ký hiệp định Giơ-Ne-Vơ, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

***Nguồn:******Phương Dung, 2021, 91 năm thành lập Đảng: Xứng đáng với đánh giá 'Đảng ta thật là vĩ đại',*** *Báo Pháp Luật,* [*91 năm thành lập Đảng: Xứng đáng với đánh giá 'Đảng ta thật là vĩ đại' (baophapluat.vn)*](https://baophapluat.vn/trong-nuoc/91-nam-thanh-lap-dang-xung-dang-voi-danh-gia-dang-ta-that-la-vi-dai-571027.html)

**2.7. Những cống hiến lịch sử của Nguyễn Ái Quốc vào quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

Sự ra đời của các Đảng chính trị phản ánh một trình độ trưởng thành nhất định của cuộc đấu tranh giai cấp hoặc dân tộc, ở đó các lực lượng chính trị nhận thức sâu sắc mục đích của mình, lôi cuốn quần chúng tham gia, đấu tranh cho mục đích họ muốn.

Từ kinh nghiệm bản thân, từ Chủ nghĩa yêu nước đến với Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc đã đi đến sáng tạo vĩ đại: Người đã mang Chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào phong trào công nhân và yêu nước, từng bước chuẩn bị thành lập chính Đảng của giai cấp công nhân ở Việt Nam.

***Nguồn: PGS. Song Thành, 2018, cổng thông tin điện tử học viện cảnh sát nhân dân, truy cập từ*** [*http://hvcsnd.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tieu-diem/nhung-cong-hien-lich-su-cua-nguyen-ai-quoc-vao-qua-trinh-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam-3609*](http://hvcsnd.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tieu-diem/nhung-cong-hien-lich-su-cua-nguyen-ai-quoc-vao-qua-trinh-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam-3609)

**2.8. Dấu ấn của Nguyễn Ái Quốc về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ những năm đầu thế kỷ XX là sản phẩm của sự kết hợp Chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Sự ra đời của Đảng cũng là một bước ngoặt lớn của Cách mạng Việt Nam, gắn liền với quá trình lao động không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Nguyễn Ái Quốc, tích cực hoạt động lý luận và thực tiễn trong phong trào Cộng sản Quốc tế, đã sớm nhận ra vai trò quan trọng của công tác tổ chức xây dựng Đảng. Ai đánh giá đúng sức mạnh tổ chức của nhân dân thuộc địa sẽ trở thành lực lượng to lớn chống lại Chủ nghĩa đế quốc.

***Nguồn:*** ***Ths. Lê Minh Phượng (***Trường Chính trị tỉnh Kon Tum***), 2021, truy cập từ*** [*https://tuyengiaokontum.org.vn/Lich-su/dau-an-nguyen-ai-quoc-doi-voi-su-ra-doi-cua-dang-cong-san-viet-nam-3067.html*](https://tuyengiaokontum.org.vn/Lich-su/dau-an-nguyen-ai-quoc-doi-voi-su-ra-doi-cua-dang-cong-san-viet-nam-3067.html)

**2.9. Những sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

Trong bối cảnh là một nước thuộc địa lạc hậu, Việt Nam cũng như ở Nga và một số nước khác, không có đủ cơ sở căn bản cho sự ra đời của Đảng Cộng sản. Hồ Chí Minh đã sáng tạo trong việc kết hợp các yếu tố dân tộc và giai cấp để hình thành Đảng Cộng sản. Nhân tố dân tộc là Chủ nghĩa yêu nước, nhân tố giai cấp là Chủ nghĩa Mác - Lê-nin và phong trào công nhân. Sau đó Người đã tổng kết một luận điểm quan trọng: Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, dẫn đến sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Một tác phẩm xuất sắc của Hồ Chí Minh kết hợp yếu tố dân tộc và giai cấp trong ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong các văn kiện tạo thành Cương lĩnh đầu tiên của Đảng do Hồ Chí Minh soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng có ghi: “Đảng phải tập hợp được đông đảo quần chúng nông dân, chuẩn bị cho Cách mạng ruộng đất, đánh đổ Đảng lôi kéo giai cấp tiểu tư sản, trí thức, trung nông về vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, giai cấp tư sản và trung nông, lật đổ các Đảng phái phản Cách mạng”.

***Nguồn****: PGS,TS Lê Văn Yên, Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia 2018 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh truy cập từ*

[*http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/236-nhung-sang-tao-cua-ho-chi-minh-trong-viec-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam.html*](http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/236-nhung-sang-tao-cua-ho-chi-minh-trong-viec-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam.html)

**2.10. Nguyễn Ái Quốc và con đường đưa Chủ nghĩa Mác - Lê-nin về Việt Nam**

Năm 1920, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đến với Chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lê-nin đã soi sáng cho Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước.

Tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc như Bản án chế độ thực dân Pháp năm 1925, Đường Kách Mệnh năm 1927, các tờ báo do Người sáng lập như Người Cần Thơ năm 1922, báo thanh niên ngày 21/6/1925 và nhiều bài báo. Báo Người viết về Lê-nin, Cách mạng Tháng Mười Nga, giai cấp công nhân. Chúng là những tài liệu đầu tiên truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam. Nghị quyết của Hội nghị trù bị toàn quốc của Đại hội đại biểu ngày 23 tháng 1 năm 1929 về Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã chỉ rõ: “Thời kỳ nào cũng phải tổ chức tuyên truyền. Tài liệu tuyên truyền do đồng chí tự sản xuất hoặc có được nhằm mục đích lợi dụng người nước ngoài.

***Nguồn:*** *PGS, TS. TÔ HUY RỨA - Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Lịch sử 80 năm ngành Tuyên giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2010), Nxb Chính trị Quốc gia, tr.8-10.*

## **3. Phương pháp nghiên cứu**

### **3.1. Phương pháp logic**

Khái niệm: Phương pháp logic là phương pháp nghiên cứu các hiện tượng lịch sử trong hình thức tổng quát, nhằm mục đích vạch ra bản chất, quy luật, khuynh hướng chung trong sự vận động của chúng.

Đặc điểm: Phương pháp logic đi tìm sâu cái bản chất, cái phổ biến, cái lặp lại của các hiện tượng các sự kiện, phân tích so sánh tổng hợp với tư duy khái quát để tìm ra bản chất các sự kiện hiện tượng. Từ đó, tránh máy móc và định kiến, áp đặt và không tách rời khỏi lịch sử.

Ý nghĩa: Quyết định đến sự nhận thức đúng đắn về thế giới quan, hiện thực lịch sử và thấy rõ được hướng phát triển của lịch sử, nhận thấy được những bài học và xu hướng phát triển của sự vật, hiện tượng. Đồng thời, giúp ta tìm cái logic, cái tất yếu bên trong “bức tranh quá khứ” để vạch ra bản chất, quy luật vận động, phát triển khách quan của hiện thực.

**3.2. Phương pháp lịch sử**

Khái niệm: Phương pháp lịch sử là phương pháp xem xét và trình bày quá trình phát triển của các sự vật, hiện tượng lịch sử theo một trình tự liên tục và nhiều mặt, có lớp lang sau trước, trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác. Yêu cầu đối với phương pháp lịch sử là đảm bảo tính liên tục về thời gian của các sự kiện; làm rõ điều kiện và đặc điểm phát sinh, phát triển và biểu hiện của chúng, làm sáng tỏ các mối liên hệ đa dạng của chúng với các sự vật xung quanh.

Đặc trưng:

* Tuân thủ nguyên tắc niên biểu, nghĩa là trình bày quá trình hình thành và phát triển của sự vật, hiện tượng theo đúng trình tự vốn có của nó.
* Làm rõ sự phong phú, muôn hình muôn vẻ của sự vận động, phát triển của lịch sử – nghiên cứu lịch sử phải tỉ mỉ, công phu, phải xem xét các mặt biểu hiện của nó, không được đơn giản, càng không được cắt xén làm cho lịch sử trở nên đơn điệu, tẻ nhạt.
* Tái hiện lịch sử phải trung thực, phản ánh đúng tiến trình vận động của nó, không được tùy tiện lược bỏ những khuyết điểm, hạn chế và những bước thụt lùi. Chỉ có được như vậy, việc nghiên cứu lịch sử mới thực sự rút ra được những bài học bổ ích.
* Vận dụng phương pháp lịch sử trong nghiên cứu cần chú ý nêu rõ địa điểm, thời gian xẩy ra sự vật, hiện tượng, con người đã tham gia vào sự kiện, hiện tượng đó, bởi vì các yếu tố này là những dấu ấn quan trọng của lịch sử.

Ý nghĩa: Bằng phương pháp lịch sử, có thể cho phép chúng ta dựng lại bức tranh khoa học của các hiện tượng, các sự kiện lịch sử đã xảy ra. Vì thế, có thể nói rằng phương pháp lịch sử đã trở thành một mặt không thể tách rời của phương pháp biện chứng duy vật.

**3.3. Phương pháp phân tích**

Khái niệm: Phân tích là việc phân chia đối tượng nhận thức thành nhiều bộ phận, từ đó xem xét cụ thể theo từng bộ phận để chỉ ra mối quan hệ cấu thành và quan hệ nhân quả giữa chúng, đồng thời đưa ra những đánh giá, nhận xét nhằm làm rõ vấn đề nghiên cứu.

Đặc điểm: Phương pháp phân tích là một phương pháp nghiên cứu. Phương pháp này là sự phân chia cái chung, cái toàn bộ thành các phần, các bộ phận khác nhau nhằm nghiên cứu sâu sắc các sự vật, hiện tượng, quá trình; nhận biết các mối quan hệ bên trong và sự phụ thuộc trong sự phát triển của các sự vật, hiện tượng, quá trình đó.

Ý nghĩa: Đi sâu vào phân tích kỹ về các vấn đề lịch sử. Từ đó giúp ta hiểu về chúng một cách rõ ràng, tránh đưa ra những nhận định sai lệch về nội dung, ý nghĩa cũng như các bài học mà vấn đề đó đem lại. Đồng thời đúc kết cũng như rút ra được bài học tìm ẩn bên trong của chúng.

**3.4. Phương pháp tổng hợp**

Khái niệm: phương pháp liên kết những mặt,những bộ phận, những mối quan hệ thông tin từ các lý thuyết đã thu thập được thành một chỉnh thể để tạo ra một hệ thống lý thuyết mới đầy đủ và sâu sắc về chủ đề nghiên cứu.

Đặc điểm:

* Bổ sung tài liệu, sau khi phân tích phát hiện thiếu hoặc sai lệch.
* Lựa chọn tài liệu chỉ chọn những thứ cần, đủ để xây dựng luận cứ.
* Sắp xếp tài liệu theo lịch đại (theo tiến trình xuất hiện sự kiện để nhận dạng động thái); sắp xếp tài liệu theo quan hệ nhân – quả để nhận dạng tương tác.
* Làm tái hiện quy luật. Đây là bước quan trọng nhất trong nghiên cứu tài liệu, chính là mục đích của tiếp cận lịch sử.
* Giải thích quy luật. Công việc này đòi hỏi phải sử dụng các thao tác logic để đưa ra những phán đoán về bản chất các quy luật của sự vật hoặc hiện tượng.

Ý nghĩa: Phương pháp này thường được sử dụng nhiều với các đề tài mang tính lý luận hoặc để thực thi việc xây dựng cơ sở lý luận của đề tài.

Phương pháp phân tích và phương pháp tổng hợp là hai phương pháp có quan hệ mật thiết với nhau tạo thành sự thống nhất không thể tách rời: phân tích được tiến hành theo phương hướng tổng hợp, còn tổng hợp được thực hiện dựa trên kết quả của phân tích. Trong nghiên cứu lý thuyết, người nghiên cứu vừa phải phân tích tài liệu, vừa phải tổng hợp tài liệu.

**3.5.** **Phương pháp diễn dịch**

Khái niệm: Diễn dịch là phương pháp đi từ tri thức về cái chung đến tri thức về cái riêng, từ tri thức chung đến tri thức ít chung hơn.

Đặc điểm:

Diễn dịch là quá trình vận dụng nguyên lý chung để xem xét cái riêng, rút ra kết luận riêng từ nguyên lý chung đã biết. Tuy nhiên, muốn rút ra kết luận đúng bằng con đường diễn dịch thì tiền đề phải đúng và phải tuân theo các quy tắc logic, phải có quan điểm lịch sử – cụ thể khi vận dụng cái chung vào cái riêng.

Nếu quy nạp là phương pháp dùng để khái quát các sự kiện và tài liệu kinh nghiệm thì diễn dịch là phương thức xây dựng lý thuyết mở rộng. Phương pháp diễn dịch có ý nghĩa quan trọng đối với các khoa học lý thuyết như toán học… Ngày nay, trên cơ sở diễn dịch, người ta xây dựng trong khoa học các phương pháp như phương pháp tiên đề, phương pháp giả thuyết – diễn dịch.

Ý nghĩa: Phương pháp diễn dịch bao gồm ba bộ phận là: tiền đề, quy tắc suy luận logic và kết luận. Trong đó, tiền đề là những phán đoán đã biết, chúng là căn cứ và lý do để suy luận.

Quy tắc suy luận logic là kết cấu hình thức phải tuân theo trong quá trình suy luận. Kết luận là phán đoán được rút ra từ tiền đề theo những quy tắc của logic, là kết quả của toàn bộ quá trình suy luận.

Kết luận của phương pháp diễn dịch tất nhiên đã ẩn chứa ở trong tiền đề, nhưng không vì thế mà cho rằng phương pháp diễn dịch không mang lại điều gì mới mẻ. Trên thực tế phương pháp diễn dịch đã góp phần xác định rõ kết luận và đã trả lời một cách trực tiếp điều mà tiền đề không trực tiếp trả lời. Như vậy, trên một ý nghĩa nhất định có thể nói đó là đi từ cái đã biết đến cái chưa biết.

**3.6. Phương pháp quy nạp**

Định nghĩa: Phương pháp quy nạp là phương pháp đi từ những hiện tượng riêng lẻ, rời rạc, độc lập ngẫu nhiên rồi liên kết các hiện tượng ấy với nhau để tìm ra bản chất của một đối tượng nào đó.

Đặc điểm: Quy nạp là quá trình rút ra nguyên lý chung từ sự quan sát một loạt những sự vật riêng lẻ. Điều kiện khách quan của quy nạp là tính lặp lại của một loại hiện tượng nào đó.

Ý nghĩa: Phương pháp quy nạp giúp cho việc khái quát kinh nghiệm thực tiễn về những cái riêng để có được tri thức kết luận chung. Quy nạp đóng vai trò lớn lao trong việc khám phá ra quy luật, đề ra các giả thuyết.

**3.7. Phương pháp so sánh đối chiếu**

Khái niệm: Phương pháp so sánh là thao tác đối chiếu hai hoặc nhiều sự vật hiện tượng với nhau nhằm phát hiện thuộc tính và quan hệ giữa chúng hoặc làm nổi bật đặc điểm của đối tượng. Phương pháp đối chiếu là tìm ra những đặc điểm giống và khác nhau giữa các yếu tố ngôn ngữ xét theo một tiêu chí đối chiếu nào đó.

Đặc điểm:

* Phương pháp nghiên cứu nhờ so sánh mà vạch ra cái chung và cái đặc thù trong các hiện tượng lịch sử, trình độ phát triển và xu hướng phát triển của các hiện tượng ấy.
* Phương pháp đối chiếu vạch ra bản tính của các khách thể khác loại, các vấn đề được đưa ra đối chiều thường có mối liên hệ ảnh hưởng tác động lẫn nhau.

Ý nghĩa : Phương pháp này được sử dụng trong nhiều ngành khoa học. Vận dụng phương pháp so sánh, đối chiếu sẽ giải quyết được một số vấn đề phát sinh trong quá trình nghiên cứu về Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Với phương pháp này, nhóm em sẽ thực hiện việc so sánh đối chiếu giữa kết quả tổng hợp tài liệu, để phân tích tìm ra được sự tương đồng và khác biệt về “Điện Biên Phủ trên không – mười hai ngày đêm lịch sử (1972)” trong nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử

**3.8. Phương pháp gắn lý luận với thực tiễn**

Khái niệm: Theo Chủ nghĩa duy vật biện chứng, thực tiễn là những hoạt động vật chất có mục đích mang tính lịch sử – xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội. Bản chất của hoạt động thực tiễn là sự tác động qua lại giữa chủ thể và khách thể.

Hoạt động thực tiễn rất đa dạng, song có thể chia thành ba loại:

* Hoạt động sản xuất vật chất;
* Hoạt động chính trị – xã hội;
* Hoạt động thực nghiệm khoa học.

Trong ba loại trên, hoạt động sản xuất vật chất có vai trò quyết định đối với các loại hoạt động thực tiễn. Còn hoạt động chính trị – xã hội là hình thức cao nhất của thực tiễn. Hoạt động khoa học là loại hình đặc biệt nhằm thu nhận kiến thức từ tự nhiên và xã hội.

**3.9. Phương pháp lý luận**

Khái niệm: lý luận là sự khái quát hóa những kinh nghiệm thực tiễn, là sự tổng hợp những tri thức về tự nhiên, xã hội đã được tích lũy trong suốt quá trình tồn tại của nhân loại. Như vậy, lý luận là sản phẩm cao cấp của nhận thức, là tri thức về bản chất, quy luật của hiện thực khách quan. Nhưng do là sản phẩm của nhận thức, nên lý luận là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Lý luận càng vững, ta càng có cơ hội thành công trong sự nghiệp.

Đặc điểm:

* Thực tiễn có vai trò quyết định đối với lý luận. Sở dĩ như vậy vì thực tiễn là hoạt động vật chất, sản xuất ra mọi thứ, còn lý luận là sản phẩm tinh thần, phản ánh thực tiễn.
* Thực tiễn là cơ sở, động lực của lý luận. Tức là, thực tiễn là bệ phóng, cung cấp các nguồn lực cho lý luận. Thực tiễn còn vạch ra tiêu chuẩn cho lý luận.
* Thông qua hoạt động thực tiễn, lý luận mới được vật chất hóa, hiện thực hóa, mới có sức mạnh cải tạo thế giới khách quan.

Ý nghĩa: Không được tuyệt đối hóa vai trò của thực tiễn, hạ thấp vai trò của lý luận trong lao động, công tác, sản xuất. Ngược lại, ta không được đề cao vai trò của lý luận đến mức xem nhẹ thực tiễn, rời vào bệnh giáo điều, chủ quan duy ý chí. Việc xa rời thực tiễn sẽ đưa đến những chương trình, kế hoạch viển vông, lãng phí nhiều sức người, sức của.

**4. Bố cục của tiểu luận**

Chương 1: Tiểu sử vắn tắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chương 2: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 đến 1920 và vai trò của Người trong giai đoạn này.

Chương 3: Những hoạt động chính của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1920 đến năm 1930 và vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn này.

Chương 4: Hội nghị thành lập Đảng và vai trò của Nguyễn Ái Quốc đến sự thành lập Đảng.

## **5. Đóng góp của đề tài**

Đối với người học:

Hiểu rõ hơn về công lao vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng Đảng Cộng sáng lập Đảng ta và rèn luyện Đảng ta thành một Đảng Cách mạng chân chính của giai cấp công nhân. Rút kinh nghiệm quý báu để ngày càng đóng góp nhiều hơn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Đảng và nhà nước. Ngoài ra, còn giúp chúng ta biết được những nạn nhân, mất mát, những khó khăn, thử thách mà nhân dân ta đã phải đối mặt. Đồng thời nói lên ý chí quyết tâm, kiên cường, ý chí bất khuất, lòng dũng cảm, sức mạnh của tinh thần đoàn kết, đồng chí là tấm gương sáng mà mỗi thệ hệ sau này phải ghi nhớ và noi theo.

Đối với môn Lịch sử Đảng Việt Nam:

+ Kinh nghiệm thực tế và lịch sử cho thấy muốn Cách mạng thành công thì điều kiện không thể thiếu là phải có một chính đảng vững mạnh lãnh đạo.

+ Tạo cơ sở cho phong trào yêu nước trở thành một trong 3 nhân tố dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Xây dựng giáo án vững chắc của bộ môn và tạo động lực cho sinh viên học tập.

**NỘI DUNG**

# **Chương 1: Tiểu sử vắn tắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động Cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc và nhiều bí danh, bút danh khác) sinh ngày 19/5/1890 ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, mất ngày 2/9/1969 tại Hà Nội.

Người sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, lớn lên ở một địa phương có truyền thống yêu nước, anh dũng chống giặc ngoại xâm. Sống trong hoàn cảnh đất nước chìm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, thời niên thiếu và thanh niên của Người đã chứng kiến nỗi khổ cực của đồng bào và những phong trào đấu tranh chống thực dân, Người sớm có chí đuổi thực dân, giành độc lập cho đất nước, đem lại tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Với lòng yêu nước nồng nàn, yêu nhân dân sâu sắc và sự nhạy bén về chính trị, Người bắt đầu suy ngẫm về nguyên nhân thành bại của các phong trào yêu nước thời bấy giờ và quyết tâm ra đi tìm đường chinh phục thế giới, cứu dân, cứu nước.

Tháng 6-1911, Người đi ra nước ngoài, suốt 30 năm hoạt động, Người đã đi đến nước Pháp và nhiều nước Châu Âu, Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ. Người hòa mình với những phong trào của công nhân và nhân dân các dân tộc thuộc địa, vừa lao động kiếm sống, vừa học tập, hoạt động Cách mạng và nghiên cứu các học thuyết Cách mạng.

Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, năm 1941, Người về nước, triệu tập Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quyết định đường lối đấu tranh chống Pháp, đuổi Nhật, thành lập Mặt trận Việt Minh, xây dựng khẩn cấp vũ trang lực lượng đẩy mạnh phong trào đấu tranh Cách mạng của quần chúng, chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Căn cứ chỉ thị của Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 1944, tại khu rừng Sam Cao, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp.

Tháng 8-1945, Người cùng Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và chủ trì Quốc dân Đại hội ở Tân Trào. Đại hội đã thông qua chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng bộ và Cơ quan đầu não Việt Minh và cử Hồ Chí Minh làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ông thay mặt Chính phủ lâm thời phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể nhân dân Việt Nam đã đoàn kết bảo vệ, tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền về tay công nhân. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ông tuyên bố với các dân tộc trong nước và thế giới quyền được

Tháng 9-1945, thực dân Pháp cấu kết với đế quốc Mỹ, Anh và lực lượng phản động Quốc dân đảng xâm lược nước ta một lần nữa. Quân Pháp lớn mạnh đánh chiếm miền nam rồi lấn dần quân xâm lược miền bắc, âm mưu xóa bỏ nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 9-1-1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đầu tiên được tổ chức trong cả nước. Trong kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa I, ông được bầu làm Chủ tịch chính phủ Liên hiệp kháng chiến.

Tháng 7 năm 1954, với thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, hiệp định Giơnevơ được ký kết. Miền Bắc đã được giải phóng. Miền Nam bị đế quốc Mỹ xâm lược và trở thành thuộc địa mới của chúng. Cùng với Trung ương Đảng, Người đã lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng xã hội Chủ nghĩa ở miền Bắc và Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Tháng 9 năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam, Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Người, nhân dân ta đồng loạt xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và cả nước tiến lên.

Ngày 2 tháng 9 năm 1969, mặc dù được các thầy, các bác tận tình cứu chữa nhưng do tuổi cao sức yếu, ông đã từ trần hưởng thọ 79 tuổi.

Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cuộc đời trong sáng, cao đẹp của một người Cộng sản vĩ đại, một anh hùng dân tộc kiệt xuất, một chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, chiến đấu không mệt mỏi, cống hiến trọn đời cho Tổ quốc, cho nhân dân, cho lý tưởng Cộng sản, vì độc lập, tự do của các dân tộc bị áp bức, vì hòa bình và công lý trên thế giới. Năm 1987, tại kỳ họp thứ 24, Tổ chức Giáo dục, Văn hóa và Khoa học của Liên hợp quốc đã ra Nghị quyết tôn vinh Hồ Chí Minh là “Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam”.

**Chương 2: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 đến 1920 và vai trò của Người trong giai đoạn này**

Ngày 5/6/1911 – Bác Hồ với tên gọi Nguyễn Tất Thành đã rời bến cảng Nhà Rồng đi sang các nước phương Tây tìm đường cứu nước.

Giữa tháng 12/1912, Nguyễn Tất Thành tới nước Mỹ, Người dành một phần thời gian để lao động kiếm sống, còn phần lớn thời gian dành cho học tập, nghiên cứu Cách mạng tư sản Mỹ năm 1776. Khi thăm pho tượng Thần Tự Do, Bác không để ý đến ánh hào quang trên đầu tượng mà chỉ xúc động trước cảnh những nô lệ đen dưới chân tượng.

Cuối năm 1913, Nguyễn Tất thành từ Mỹ sang Anh. Năm 1917, Người từ Anh trở lại Pháp. Một thời gian sau, Người tham gia Đảng Xã hội Pháp. Trong thời gian đó, Người đã đi nhiều nơi phân biệt rõ bạn và thù. Năm 1919, Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

18/6/1919, Các nước Đế quốc thắng trận họp hội nghị Vecxai để chia lại thị trường thế giới. Nguyễn Ái Quốc thay mặt những người Việt Nam yêu nước sống ở Pháp đã đưa tới hội nghị bản yêu sách 8 điểm đòi chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam. Những yêu sách nói trên không được chấp nhận nhưng đòn tấn công trực diện đầu tiên đó của nhà Cách mạng trẻ tuổi vào bọn đế quốc đã có tiếng vang lớn đối với Nhân dân Việt Nam, Nhân dân Pháp và Nhân dân các thuộc địa của Pháp.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản Luận cương của Lê-nin về các vấn đề dân tộc vài thuộc địa. Từ đó, Người hoàn toàn tin theo Lê-nin, dứt khoát đứng về Quốc tế thứ ba.

Tháng 12/1920, Bác tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng xã hội Pháp tại Tours (từ 25 đến 30 tháng 12 năm 1920) và bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và lập ra Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những sáng lập viên của Đảng Cộng sản Pháp, tách khỏi Đảng Xã hội. Điều này đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, từ Chủ nghĩa yêu nước đến Chủ nghĩa Mác-Lê-nin và theo còn đường Cách mạng vô sản. Giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc. Người đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc. Đó là con đường Cách mạng vô sản, đi theo con đường của Cách mạng Nga vĩ đại. Đây là sự chuẩn bị về đường lối chính trị cho việc thành lập Đảng ta.



(ảnh Nguyễn Ái Quốc tại Pháp năm 1920)

# **Chương 3: Những hoạt động chính của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1920 đến năm 1930 và vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn này.**

Tháng 7-1920 : Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ khảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin. Người vô cùng phấn khởi và tin tưởng, vì Luận cương đã chỉ rõ cho Người thấy con đường để giải phóng dân tộc mình. Từ đó, Người hoàn toàn tin theo Lê-nin, dứt khoát đi theo Quốc tế thứ III.

Tại Đại hội lần thứ 18 của Đảng Xã hội Pháp họp tại Tua vào cuối tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ III, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành người Cộng sản Việt Nam đầu tiên. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt trong tư tưởng chính trị của Nguyễn Ái Quốc, từ lập trường yêu nước chuyển sang lập trường Cộng sản.

1921: Người sáng Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pháp để tuyên truyền, tập hợp lực lượng chống Chủ nghĩa đế quốc.

1922 : Ra báo “ Le Paria” (Người cùng khổ) vạch trần chính sách đàn áp, bóc lột dã man của Chủ nghĩa đế quốc, góp phần thức tỉnh các dân tộc bị áp bức đứng lên tự giải phóng.

1923: Sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân, sau đó làm việc ở Quốc tế Cộng sản.

1924: Dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V. Ngoài ra, Người còn viết nhiều bài cho báo Nhân Đạo, Đời sống công nhân và viết cuốn sách nổi tiếng “ Bản án chế độ thực dân Pháp” - đòn tấn công quyết liệt vào Chủ nghĩa thực dân Pháp.

Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc (chủ yếu trên mặt trận tư tưởng chính trị) nhằm truyền bá Chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào nước ta. Thời gian này tuy chưa thành lập chính Đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam, nhưng những tư tưởng Người truyền bá sẽ làm nền tảng tư tưởng của Đảng sau này. Đó là :

* Chủ nghĩa tư bản, đế quốc là kẻ thù chung của giai cấp vô sản các nước và nhân dân các thuộc địa. Đó là mối quan hệ mật thiết giữa Cách mạng chính quốc và thuộc địa.
* Xác định giai cấp công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt của Cách mạng.
* Giai cấp công nhân có đủ khả năng lãnh đạo Cách mạng, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

Tháng 6-1925: Người thành lập “ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên” và cho xuất bản tuần báo “ Thanh niên” làm cơ quan ngôn luận của Hội.

Tháng 7-1925: Nguyễn Ái Quốc cùng một số nhà Cách mạng Quốc tế, lập ra “Hội các dân tộc bị áp bức ở Á Đông”, có quan hệ chặt chẽ với Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

Tại Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc đã mở nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày để đào tạo, bồi dưỡng Cách mạng. Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện ở Quảng Châu sau đó đã được xuất bản thành sách “Đường Kách Mệnh”.



(Nguyễn Ái Quốc giảng bài tại lớp huấn luyện cán bộ Cách mạng Việt Nam tại Quảng Châu, Trung Quốc)

Từ năm 1928: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã xây dựng được cơ sở của mình ở khắp nơi. Hoạt động của Hội góp phần truyền bá tư tưởng Mác- Lê-nin, thúc đẩy phong trào Cách mạng Việt Nam theo xu thế Cách mạng vô sản. Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh Niên là bước chuẩn bị chu đáo về chính trị, tổ chức và đội ngũ cán bộ cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam sau này.

Như vậy trong giai đoạn này Người đã truyền bá tư tưởng Mac – Lê-nin vào Việt Nam và chuẩn bị tư tưởng cà chính trị cho việc thành lập Đảng. Người sáng lập và trực tiếp huấn luyện Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội, Người tham gia sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông, sáng lập và viết bài cho báo Thanh Niên, mặt khác tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ cốt cán, tiếp tục chuẩn bị về mặt tư tưởng từ nhận thức Cách mạng vô sản, Đảng Cộng sản lãnh đạo nền tảng là Chủ nghĩa Mác – Lê-nin, truyền bá tư tưởng Mác – Lê-nin trong tổ chức, giai cấp công nhân và tổ chức cho việc thành lập Đảng. Chủ nghĩa Mác – Lê-nin và các tài liệu tuyên truyền của Nguyễn Ái Quốc được giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam đón nhận như người đi đường đang khát mà có nước uống, đang đói mà có cơm ăn. Nó lôi cuốn những người yêu nước Việt Nam đi theo con đường Cách mạng vô sản làm dấy lên cao trào đấu tranh mạnh mẽ, sôi nổi khắp cả nước, trong đó giai cấp công nhân trở thành một lực lượng chính trị độc lập. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, nhiều tầng lớp nhân dân phát triển mạnh mẽ, phong trào công nhân đại diện công nhân đấu tranh từ tự phát lên tự giác đòi hỏi phải có tổ chức Đảng chính trị lãnh đạo. Kết quả là năm 1929 Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Bắc kỳ, mùa thu 1929 An Nam Cộng sản Đảng được thành lập ở Nam kỳ, 1930 Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập ở Trung kỳ. Chỉ trong một thời gian ngắn đã có 3 tổ chức Cộng sản được tuyên bố thành lập. Điều đó phản ánh xu thế tất yếu của phong trào đấu tranh Cách mạng ở Việt Nam trong đó có vai trò rất lớn của Nguyễn Ái Quốc. Ngày 3/2/1930, tại Cửu Long, Người kêu gọi hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản cả nước, hợp nhất Đảng Cộng sản Việt Nam.

# **Chương 4: Hội nghị thành lập Đảng và vai trò của Nguyễn Ái Quốc đến sự thành lập Đảng**

1. **Hội nghị thành lập Đảng**



(Hội nghị thành lập Đảng năm 1930)

Đến cuối năm 1929, những người Cách mạng Việt Nam trong các tổ chức Cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, chấm dứt sự chia rẽ trong phong trào Cộng sản ở Việt Nam. Điều này phản ánh quá trình tự ý thức của những người Cộng sản Việt Nam về nhu cầu phải thống nhất các tổ chức Cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất.

Ngày 27-10-1929, Quốc tế Cộng sản gửi những người Cộng sản Đông Dương tài liệu về việc thành lập một Đảng Cộng sản Đông Dương, yêu cầu những người Cộng sản Đông Dương phải khắc phục ngay sự chia rẽ giữa các nhóm Cộng sản và thành lập một đảng giai cấp vô sản. Quốc tế Cộng sản chỉ rõ phương thức để tiến tới thành lập Đảng là phải bắt đầu từ việc xây dựng các chi bộ trong các nhà máy, xí nghiệp: chỉ rõ mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với phong trào Cộng sản quốc tế.

Nhận được tin về sự chia rẽ của những người Cộng sản ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm đến Trung Quốc. Người chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng, tại Hương Cảng, Trung Quốc. Trong Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản (18/2/1930). Nguyễn Ái Quốc viết: “Chúng tôi họp vào ngày 6-1… Các đại biểu trở về An Nam ngày 8-2”. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng Lao Động Việt Nam (10/9/1960) quyết định lấy ngày 3-2 dương lịch hàng năm làm ngày kỉ niệm thành lập Đảng.

Thành phần Hội nghị hợp nhất gồm: 1 đại biểu của Quốc tế Cộng sản; 2 đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng; 2 đại biểu An Nam Cộng sản Đảng. Hội nghị thảo luận đề nghị của Nguyễn Ái Quốc gồm Năm điểm lớn, với nội dung:

1. Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm Cộng sản ở Đông Dương;

2. Định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam;

3. Thảo Chính cương và Điều lệ sơ lược của Đảng;

4. Định kế hoạnh thực hiện việc thống nhất trong nước;

5. Cử một Ban Trung Ương lâm thời gồm chín người, trong đó có hai đại biểu chi bộ Cộng sản Trung Quốc ở Đông Dương”. Hội nghị nhất trí với Năm điểm lớn theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc và quyết định hợp nhất các tổ chức Cộng sản, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 24-2-1930, theo yêu cầu của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời họp và ra Nghị quyết chấp nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy, đến ngày 24-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoàn tất việc hợp nhất ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam.

Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời thể hiện bước phát triển biện chứng quá trình vận động Cách mạng Việt Nam - sự phát triển về chất từ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đến ba tổ chức Cộng sản, đến Đảng Cộng sản Việt Nam trên nền tảng Chủ nghĩa Mác – Lê-nin và quan điểm Cách mạng Nguyễn Ái Quốc.

**2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng- định hướng ban đầu mà Người đã vạch ra cho Đảng**

Phương hướng chiến lược của Cách mạng Việt Nam là: “Tư sản dân quyền Cách mạng và thổ địa Cách mạng để đi tới xã hội Cộng sản”. Nhiệm vụ của Cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa Cách mạng.

**Về chính trị:** đánh đổ đế quốc Chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến; làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông.

**Về kinh tế:** thủ tiêu hết các thứ Quốc trái; tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn (công nghiệp, vận tải, ngân hàng, ….) của tư bản đế quốc Chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý; tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn đế quốc Chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ.

**Về văn hóa - xã hội:** dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền; phổ thông giáo dục theo công nông hóa.

**Về lực lượng Cách mạng:** Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa Cách mạng, đánh đổ bọn đại địa chủ và phong kiến; phải làm cho các đoàn thể, thợ thuyền và dân cày khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia; phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt…để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản Cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản Cách mạng thì phải đánh đổ.

**Về lãnh đạo Cách mạng:** giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo Việt Nam. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng, trong khi liên lạc với các giai cấp phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng bộ một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào con đường thỏa hiệp.

**Về quan hệ của Cách mạng** **Việt Nam với phong trào Cách mạng thế giớ**i: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của Cách mạng thế giới, phải thực hành liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.

Thực tiễn quá trình vận động của Cách mạng Việt Nam trong gần 80 năm qua đã chứng minh rõ tính khoa học và tính Cách mạng, tính đúng đắn và tiến bộ của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Qua đó thể hiện cái nhìn thấu suốt, tư duy khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**3. Ý nghĩa lịch sử - sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.**

Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam đã quy tụ 3 tổ chức Cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào Cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã mở ra thời kì mới cho Cách mạng Việt Nam: thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường Cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh ra đời đã đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, thống nhất các tổ chức Cộng sản, các lực lượng Cách mạng và toàn thể dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Việt Nam từ đây có đường lối Cách mạng đúng đắn và tổ chức Cách mạng tiên phong lãnh đạo, chấm dứt sự khủng hoảng và bế tắc về con đường cứu nước: “Từ cuối thế kỷ XIX đến những thập niên đầu thế kỷ XX, nhân dân ta liên tiếp nổi dậy chống Chủ nghĩa thực dân. Tiếp nối các phong trào Văn Thân và Cần Vư­ơng, phong trào yêu n­ớc ba mư­ơi năm đầu thế kỷ XX diễn ra vô cùng anh dũng, từ khởi nghĩa Yên Thế và các phong trào Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân đến khởi nghĩa Yên Bái… như­ng không thành công vì thiếu một đư­ờng lối đúng”. “Năm 1930, kế thừa “Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên” và các tổ chức Cộng sản tiền thân, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu b­ước ngoặt của Cách mạng Việt Nam”.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp Chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Điều đó nói lên quy luật ra đời của Đảng và cũng chứng tỏ giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam đã trưởng thành và có đủ những yếu tố cơ bản nhất để khẳng định sự đảm nhiệm vai trò lãnh đạo đối với Cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đánh dấu bước phát triển vế chất của Cách mạng Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập khẳng định dứt khoát con đường đi lên của dân tộc Việt Nam từ 1930 là con đường Cách mạng vô sản. Đó là sự lựa chọn của chính nhân dân Việt Nam, chính lịch sử dân tộc Việt Nam trong quá trình tìm con đường giải phóng dân tộc.

Sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cư­ơng lĩnh đư­ợc thông qua ở Hội nghị thành lập Đảng, từ năm 1930 Cách mạng Việt Nam có đư­ợc đư­ờng lối chính trị toàn diện đề ra mục tiêu và ph­ương pháp đấu tranh thích hợp, giải quyết triệt để những mâu thuẫn cơ bản của xã hội, đồng thời có đư­ợc tổ chức Đảng Cách mạng để lãnh đạo và tổ chức phong trào Cách mạng.  Sự ra đời của Đảng đã tạo những tiền đề và điều kiện để đ­ưa Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trên con đường giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng đất nước.

Sự đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã được khẳng định bởi quá trình khảo nghiệm của lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước quá độ đi lên CNXH của dân tộc ta từ khi Đảng ra đời và đến nay vẫn là ngọn cờ dẫn dắt nhân dân ta trong công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội Chủ nghĩa, vì mục tiêu "dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh".

**4. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác - Lê-nin đối với Cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là “một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử Cách mạng Việt Nam ta . Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo Cách mạng”.

Nguyễn Ái Quốc chính là người truyền bá Chủ nghĩa Mác vào nước ta tạo ra bước chuyển Cách mạng lớn dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Kinh nghiệm thực tế và lịch sử cho thấy muốn Cách mạng thành công thì điều kiện không thể thiếu là phải có một chính đảng vững mạnh lãnh đạo. Hiểu được sự bức thiết phải thành lập một chính đảng để phục vụ việc giải phóng dân tộc. Nguyễn ái Quốc và các đồng chí của mình đã chuẩn bị rất chu đáo về tư tưởng chính trị và tổ chức và đến ngày 3-2-1930, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp chống thực dân Pháp của nhân dân ta đó là việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra một trang sử mới đầy vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

Trong đó vai trò to lớn nhất thuộc về Nguyễn Ái Quốc, Người là cha đẻ của Đảng ta, là tượng trưng của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ý tưởng độc lập, tự do với lý tưởng Cộng sản Chủ nghĩa; giữa Chủ nghĩa yêu nước nồng nàn với quốc tế vô sản. Người đã tiếp thụ phát huy tốt đẹp nhất truyền thống của dân tộc Việt Nam và kết hợp những truyền thống ấy với tư tưởng Cách mạng triệt để của thời đại ngày nay, tư tưởng chủ nghãi Mác - Lê-nin. Người đã sáng lập Đảng ta và rèn luyện Đảng ta thành một đảng Cách mạng chân chính của giai cấp công nhân. Người luôn chăm lo rèn luyện cán bộ, đảng viên và không ngừng "bồi dưỡng thế hệ Cách mạng cho đời sau.

Thực tế lịch sử cho thấy, trong quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc không chỉ vận dụng sáng tạo mà còn bổ sung, phát triển học thuyết Mác - Lê-nin về Đảng Cộng sản. Đại hội VII của Đảng (năm 199) chỉ rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp Chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân trọn vẹn nhất cho sự kết hợp đó, là tiêu biểu sáng ngời cho sự kết hợp giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc với Chủ nghĩa xã hội”.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường Cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng Cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm bắt được ngọn cờ lãnh đạo phong trào Cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng khoảng về đường lối Cách mạng, về giai cấp lãnh đạo Cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX; mở ra con đường và phương hướng phát triển mới của đất nước Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào Cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của Cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời Cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập, dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản Việt Nam mang tầm vóc lịch sử như là Đại hội thành lập Đảng. Đảng được thành lập là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc ở nước ta trong những năm đầu thế kỷ XX; là sản phẩm cuả sự kết hợp Chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; là kết quả của quá trình lựa chọn, sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử và là kết quả của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của một tập thể chiến sĩ Cách mạng, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Đó là một mốc lớn đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử Cách mạng Việt Nam, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm. Trong Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, được Hội nghị thành lập Đảng thông qua đã xác định Cách mạng Việt Nam phải tiến hành Cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội là con đường Cách mạng duy nhất đúng để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh, đường lối Cách mạng đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo Cách mạng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta. Người đã chuẩn bị về cả tư tưởng, chính trị và tổ chức cho Đảng đặt những viên gạch đầu tiên xây dựng nên Đảng Cộng sản Việt Nam.

**KẾT LUẬN**

Với tấm lòng yêu nước thương dân,đau xót trước cảnh ngưòi dân mất nước ngày 5/6/1911 người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cúu nước.Sau nhiều năm bôn ba nước ngoài cuối cùng Người cũng gặp được chân lí Cách mạng đúng đắn. Đó là Chủ nghĩa Mác.

Nguyễn Ái Quốc, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, là tấm gương chói lọi về tinh thần Cách mạng, chí khí kiên cường bất khuất, toàn tâm toàn ý phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân, phục vụ Cách mạng, tận tụy hy sinh suốt đời phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng loài người, vì độc lập tự do, vì Chủ nghĩa xã hội Cộng sản.

Sự ra đời của Đảng đã dẫn đến sự thành công của Cách mạng tháng Tám với kết quả nhân dân đã giành được chính quyền từ tay phong kiến thực dân là kết quả của bao nhiêu xương máu, tính mệnh, biết bao nhiêu năm đau thương của nhân dân trong cảnh nô lệ lầm than. Đây cũng đỉnh cao hoạt động của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trong suốt thời gian Người ra đi tìm đường cứu nước. Đối với Cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh đóng vai trò to lớn. Người đã tìm đường cứu nước, mở ra lối đi đúng đắn, sáng suốt và phù hợp với thực tiến hoàn cảnh nước ta. Và cũng chính Người đã dày công chăm lo, vun đắp cho Cách mạng. Người chuẩn bị về nhiều mặt từ tư tưởng đến tổ chức, từ mối đoàn kết toàn dân đến đoàn kết quốc tế, chuẩn bị từ lực lượng chính trị đến lực lượng vũ trang, đến căn cứ địa; chuẩn bị cho cả tương lai của đất nước từ nhiệm vụ trước mắt cũng như định hướng lâu dài.

Như vậy Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh bàng trí tuệ thiên bẩm của mình đã sớm nắm bắt được xu thế của thời đại và nhu cầu của Cách mạng Việt Nam , đã tìm thấy ở Chủ nghĩa Mác- Lenin con đường Cách mạng giải phóng dân tộc, mạng lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, đó là đường lối Cách mạng theo con đường Cách mạng vô sản. Chính Người đã có vai trò là đầu tàu trong suốt quá trình chuẩn bị và thành lập của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đường lối mà Nguyễn Ái Quốc đã vạch ra là kim chỉ nam soi đường cho Cách mạng Việt Nam đi hết từ thành công này đến thành công khác.

Chúng em, những sinh viên trường đại học Trường Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM, đang được học tập, làm việc, được trong đất nước Việt Nam thanh bình sẽ mãi mãi ghi nhớ công ơn của Người, của Đảng và của lớp lớp thế hệ cha anh đã hi sinh quên mình cho nền độc lập tự do của đất nước. Tư tưởng của Người, đường lối của Đảng sẽ mãi được chúng em học tập, noi theo. Chúng em xin hứa sẽ nỗ lực hết mình trong học tập, trong làm việc để góp phần nhỏ bé của mình cho tổ quốc Việt Nam ngày càng giàu đẹp, văn minh.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, *Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 5, trang 218*.

2. Hồ Chí Minh Toàn tập, *Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 7, trang 25, 26.*

3. Hồ Chí Minh Toàn tập, *Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 10, trang 85.*

4. Hồ Chí Minh Toàn tập, *Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 14, trang 621, 622.*

5. Đảng Cộng sản Việt Nam 80 năm xây dựng và phát triển, *Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.*

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, trang 114.*

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 6, trang 536, 538*

8. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến trang trực thuộc Bộ Chính trị, Chiến tranh Cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 - thắng lợi và bài học, *Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.*

9. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Chiến đấu trong vòng vây. Nxb Quân đội nhân dân-Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1995, trang 18.*

10. Nguyễn Anh Thái (Chủ biên): *Lịch sử thế giới hiện đại, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005, trang 314*

11. Phạm Minh Bình (Chủ biên): *Đường lối, chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.29.*